

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án: Cải tạo suối chống hạn
(đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Chế Biền), huyện Lộc Ninh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban về việc hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 179/TTr-SNN-TL ngày 14/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án: Cải tạo suối chống hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Chế Biển), huyện Lộc Ninh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo suối chống hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Chế Biển), huyện Lộc Ninh.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Phước.

3. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Lộc Ninh.

- Địa chỉ: Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

4. Mục tiêu đầu tư: Chống hạn vào mùa khô và tiêu thoát lũ vào mùa mưa cho khu vực trung tâm thị trấn Lộc Ninh; góp phần tạo cảnh quan môi trường cho trung tâm đô thị thị trấn Lộc Ninh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Quy mô đầu tư: Cải tạo suối từ sau Tràn xả lũ công trình hồ chứa nước Rừng Cẩm, xã Lộc Tấn (đầu tuyến) đến cầu Chế Biển, thị trấn Lộc Ninh (cuối tuyến), tổng chiều dài 2.622m. Quy mô cụ thể như sau:

5.1. Xây kè và đường 02 bên suối chính, tổng chiều dài 2.622m.

a) Đoạn từ K0+00 đến K1+220 (đường Lý Thường Kiệt).

- Lòng suối được gia cố bằng kè bê tông cốt thép đá 1x2 M250, mặt cắt hình chữ nhật, dài 1.220m; kích thước lọt lòng rộng x cao = 6 m x 2,5m.

- Đường 02 bên, kích thước mỗi bên: Lòng đường rộng 5m, vỉa hè rộng 3m. Kết cấu nền đường: Lớp dưới đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm, cát lót 3cm; phân cách giữa lớp dưới và lớp trên bằng giấy dầu nhựa đường; lớp trên bê tông mặt đường đá 1x2 M250, dày 20cm; vỉa hè lát gạch Tezazzo; lớp dưới bê tông đá 4x6 M150.

- Xây dựng lan can (phía suối) bằng thép, cao 80cm, liên kết với tường kè suối bằng bu lông.

b) Đoạn từ K1+220 đến K1+934.

Lòng suối được gia cố trên nền suối cũ dài 714m, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Suối sau khi gia cố mặt cắt hình thang, chiều cao mương h = 3,3 m; đáy dưới rộng 5m; bề mặt mương trên rộng 7m; hệ số mái m = 0,333. Đường bên kênh sử dụng đường hiện hữu.

- Xây dựng lan can (phía suối) bằng thép, cao 80cm, liên kết với tường kè suối bằng bu lông.

c) Đoạn từ K1+934 đến K2+409.

- Lòng suối được gia cố trên nền suối cũ dài 475 m, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Suối sau khi gia cố mặt cắt hình thang: chiều cao sườn $h = 3,3$ m; đáy dưới rộng 6m; bề mặt sườn trên rộng 8m; hệ số mái $m = 0,333$. Đường bên kênh sử dụng đường hiện hữu.

- Xây dựng lan can (phía suối) bằng thép, cao 80cm, liên kết với tường kè suối bằng bu lông.

- Tiến hành tăng cường mặt đường hiện hữu, cụ thể: Phía trái tuyến từ K1+944 đến K2+334 bằng bê tông mặt đường đá 1x2 M250, dày 12cm; Phía phải tuyến từ K1+944 đến K2+94 bằng bê tông nhựa.

d) Đoạn từ K2+409 đến K2+622.

- Lòng suối được gia cố bằng kè bê tông cốt thép đá 1x2 M250, mặt cắt hình chữ nhật, dài 213 m; kích thước lọt lòng rộng x cao = 7m x 4,3m.

- Xây dựng lan can (phía suối) bằng thép, cao 80cm, liên kết với tường kè suối bằng bu lông

- Đường bên trái từ K2+409 đến K2+515 rộng 3,9m. Kết cấu nền đường: Lớp dưới đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm, cát lót 3cm; phân cách giữa lớp dưới và lớp trên bằng giấy dầu nhựa đường; lớp trên bê tông mặt đường đá 1x2 M250, dày 14cm.

5.2. Gia cố Suối nhánh và đường bên suối (lối vào sân vận động huyện).

- Gia cố tuyến đường bên hông sân vận động huyện kết nối giữa đường QL13 và tuyến đường bên kênh; chiều dài đường gia cố là 131 m; rộng 5m; kết cấu nền đường: Lớp dưới đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm; lớp trên bê tông mặt đường đá 1x2 M250, dày 14cm.

- Gia cố tuyến suối nhánh, đầu nối thoát nước từ cầu qua đường QL13 (khu vực bến xe Lộc Ninh) vào tuyến suối chính. Chiều dài tuyến suối nhánh là 100m; suối nhánh được gia cố bằng kè bê tông cốt thép đá 1x2 M250, mặt cắt hình chữ nhật; kích thước lọt lòng rộng x cao = 2m x 2m.

5.3. Hệ thống thoát nước ngang.

Dọc chiều dài tuyến suối gia cố xây dựng 53 vị trí mương thoát nước ngang đầu nối vào suối chính; Kết cấu mương thoát nước ngang bằng ống cống bê tông li tâm. Trong đó, ống cống D800 mm là 42 vị trí; ống cống D 1.000 mm là 9 vị trí; ống cống D 1.200 mm là 2 vị trí.

5.4. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng 02 bên suối, tổng chiều dài: 4.016 m. Cấp ngầm hạ thế cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng sử dụng loại cáp đồng bọc cách điện CXV/DSTA 2x25mm². Trụ đèn sử dụng ống thép tráng kẽm có mặt cắt ngang điển hình tròn; cao 6 mét, đường kính trụ đèn lên cao thu nhỏ dần D150 mm - D 76mm. Cần đèn cao áp sử dụng ống sắt tráng kẽm D60mm, cao 2m, tầm với 1,5m. Đèn chiếu sáng: Sử dụng bóng Led 120W.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tân Phước.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Lộc Ninh và xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 3,15 ha (bao gồm cả hành lang bảo vệ sông suối).

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 02.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật

- QCVN 04 - 05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 4118:2012 - Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;

- TCVN 8304:2009 Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi;

- QP TL C6 - 77 Quy phạm tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế;

- TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8216:2018 Thiết kế đập đất đầm nén;

- TCVN 8420:2010 Công trình thủy lợi - Tính toán thủy lực công trình xả kiểu hở và xói lòng dẫn bằng đá do dòng phun;

- TCVN 4253 - 2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9162:2012 Công trình Thủy lợi - Đường thi công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 1651 - 2008 - Thép cốt bê tông;

- TCVN 4116:1985 - Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công;

- 22TCN262 - 2000: Quy trình khảo sát và thiết kế đường trên nền đất yếu;

- TCVN 4054 - 2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;

- 22 TCN 211- 06: Quy trình thiết kế áo đường mềm;

- TCVN 7570 - 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 8863 - 2011: Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9054 - 2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;

10. Tổng mức đầu tư: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 81.010.356.551 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 1.625.362.336 đồng;

- Chi phí tư vấn xây dựng: 4.456.874.595 đồng;

- Chi phí khác: 875.536.455 đồng;

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 7.000.000.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 5.031.780.063 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư;

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

- Phân kỳ đầu tư:

+ Năm 2022 - Quý IV/2023: Chuẩn bị đầu tư, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án.

+ Năm 2024 - 2025: Triển khai thực hiện dự án.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2024: 40.000.000.000 đồng.

+ Năm 2025: 50.000.000.000 đồng.

(*Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025*)

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:



- Tổng diện tích dự kiến thu hồi của dự án khoảng 3,15 ha (bao gồm cả hành lang bảo vệ sông suối). Loại đất thu hồi chủ yếu là đất nông nghiệp và đất hàng lang bảo vệ sông suối.

- Phương án thực hiện: UBND huyện Lộc Ninh chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

(Kèm theo Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án)

Điều 2. UBND huyện Lộc Ninh là chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh; Đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 42-022).


 PHÓ CHỦ TỊCH

 Huỳnh Anh Minh